

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 12 -2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự và ông Ngô Gia Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phan Văn T** (tên gọi khác: không); sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm A, xã T, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Thanh P ( đã chết) và bà Trần Thị Y (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Thị G( đã ly hôn) và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 15/5/2020 bị Công an xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính bằng hình thức “cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thông đã thi hành xong, chưa được xóa vi phạm.

Ngày 07/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 21/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Thông chưa thi hành quyết định.

Lịch sử bản thân: Bản án số 12/HSST ngày 25/12/2000 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Thông đã thi hành xong, được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 27/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**2. Phan Quang H**(tên gọi khác: không); sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Kế T1 và bà Đỗ Thị H1. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lò Thị T2 – sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Vũ Tuấn A – sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm 7A T, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Vũ Công Đ – sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đinh Hồng Q; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn H2; có mặt

+ Anh Phan Anh T3 ;có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Chị Quách Thị Hà T4; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị C; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có tiền tiêu xài nên Phan Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng tháng 4/2021 T bắt xe ôm đi từ nhà trọ thuê của vợ chồng ông Đỗ Văn N bà Đỗ Thị C ở xóm A, xã T, huyện K sang khu vực gần nhà máy dệt tại thành phố N, tỉnh Nam Định. Tại đây T gặp và mua được của 01 người đàn ông tên D 01 túi nilong màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là Heroine với giá 5.000.000 đồng và 01 túi nilong màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng là Methamphetamine (ma túy đá) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó T mang số ma túy trên về rồi chia nhỏ thành các gói Heroine gói ngoài bằng giấy vở học sinh và gói Methamphetamine đựng trong túi nilong màu trắng rồi cắt dấu số ma túy trên người và bỏ trong hộp sắt ở buồng ngủ nhà trọ để bán cho khách và sử dụng cho bản thân. Phan Quang H là người nghiện ma túy nên thường xuyên đến phòng trọ của T dọn dẹp và tham gia bán ma túy cùng T với mục đích xin T cho ma túy để sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/4/2021 đến ngày 20/4/2021 T và H đã 02 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 15 giờ ngày 19/4/2021, Vũ Công Đ, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình được 01 người thanh niên tên Đ1 (chưa xác định rõ tên tuổi, địa chỉ) dẫn đến khu vực nhà trọ của T để hỏi mua ma túy. Đến nơi, Đ1 hỏi mua hộ cho Đ 300.000 đồng Methamphetamine và 400.000 đồng Heroine thì T đồng ý và mở cửa phòng trọ nhận số tiền 700.000 đồng từ Đoàn. Sau đó T bảo Đ và Đ1 ra khu vực cửa sổ phòng ngủ nhà trọ chờ rồi lấy 01 gói Methamphetamine đựng trong túi nilong màu trắng và 02 gói Heroine gói ngoài bằng giấy vở học sinh. Sau đó T đưa ma túy cho H thì H cầm đưa qua khe cửa sổ gian buồng ngủ cho Đ. Sau khi mua được ma túy, Đ và Đ1 đi về nhà. Trên đường đi, Đ1 xin Đ 02 gói Heroine rồi sử dụng hết tại bãi

cỏ ven đường. Gói Methamphetamine còn lại Đ mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 8 giờ ngày 20/4/2021 Đ mang gói ma túy trên ra khu vực đường bờ ruộng thuộc tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y sử dụng thì Công an huyện Yên Mô phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, Lò Thị T2 sinh năm 1982, trú tại xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình được 01 người thanh niên tên Đ(chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) dẫn đến khu vực nhà trọ của T để hỏi mua ma túy. Đến nơi Đ1 gọi T hỏi mua 200.000 đồng Methamphetamine và 400.000 đồng Heroine hộ T2 thì T đồng ý. Sau đó T đi ra khe cửa sổ phòng ngủ nhận số tiền 600.000 đồng từ T2 rồi mở hộp sắt dưới nền nhà gian buồng lấy 01 gói Methamphetamine đựng trong túi nilong màu trắng và 02 gói Heroine gói ngoài bằng giấy vở học sinh. Thông tiếp tục đưa ma túy cho H thì H cầm và chuyển cho T2 qua khe cửa sổ gian buồng ngủ. Sau khi mua được ma túy, Đ1 và T đi về. Trên đường về Đ1 xin T2 01 gói Methamphetamine để sử dụng còn 02 gói Heroine T2 mang về khu vực cánh đồng gần trung tâm huyện Yên Mô sử dụng hết. Đến hồi 18 giờ 14 phút cùng ngày, T2 bị Công an huyện Yên Mô triệu tập đến trụ sở làm việc.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô đã thu giữ: 01 hộp kim loại màu xám bạc, kích thước (8,5x9x 1,5)cm bên trong hộp có 12 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều có chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M12). Thu trên đệm phòng ngủ 01 ví màu nâu trên mặt ví in chữ KOMA bên trong có số tiền 327.500 đồng; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 túi nilong trong suốt kích thước (4,3x7,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, đường chỉ màu đỏ, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M13. Thu giữ trong túi quần sau bên trái T đang mặc 01 gói nhỏ kích thước (7,5x4x1)cm bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M14. Thu trong túi quần sau bên phải của T số tiền 440.000 đồng. Thu giữ trên sàn nhà 01 cân điện tử vỏ màu đen kích thước (12,5x8x1,9)cm; 01 chiếc dao tem cũ đã qua sử dụng. Thu giữ trên chiếc bàn 01 chiếc cồng tự chế. Ngoài ra còn thu giữ 01 túi nilong màu đen bên trong có 11 chiếc bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 quyển vở kích thước (25x17,5)cm, bìa màu hồng, bên trong có 13 tờ giấy trắng và 10 mảnh giấy nhỏ; 01 hộp giấy bìa cát tông màu trắng kích thước (13,5x12x7)cm; 01 túi nilong trong suốt kích thước (13x7,5 cm) bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt cùng kích thước miệng túi có đường chỉ màu xanh; 01 túi nilong trong suốt kích thước (12x 8)cm bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt có cùng kích thước, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 14 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (3x3,5)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 08 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (1,5x2,1)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy J7 Pro màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu hồng trắng. Quá trình điều tra thu giữ của Phan Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong các gói ký hiệu M1 là 0,08 gam; M2 là 0,07 gam; M3 là 0,09 gam; M4 là 0,05 gam; M5 là 0,07 gam; M6 là 0,07 gam; M7 là 0,07 gam; M8 là 0,07

gam; M9 là 0,08 gam; M10 là 0,18 gam; M11 là 0,05 gam; M12 là 0,06 gam; M13 là 1,39 gam; M14 là 3,14 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M14 là 5,47 gam, niêm phong ký hiệu lần lượt từ N1 đến N14 gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 325/KLGD-PC09-MT ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu từ N1 đến N14 có khối lượng như sau: N1 có khối lượng 0,0719 gam; N2 có khối lượng 0,0599 gam; N3 có khối lượng 0,0665 gam; N4 có khối lượng 0,0466 gam; N5 có khối lượng 0,0677 gam; N6 có khối lượng 0,0685 gam; N7 có khối lượng 0,0648 gam; N8 có khối lượng 0,0649 gam; N9 có khối lượng 0,0632 gam; N10 có khối lượng 0,1432 gam; N11 có khối lượng 0,0572 gam; N12 có khối lượng 0,0330 gam; N13 có khối lượng 1,3790 gam; N14 có khối lượng 3,1290 gam. Tổng chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu từ N1 đến N14 là 5,3154 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi trung cầu giám định ký hiệu N1 đến N14 đều là chất ma túy, loại Heroine.*”

Quá trình điều tra Phan Văn T và Phan Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 103/CT-VKS - KS ngày 24/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Phan Quang H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Phan Quang H phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 ( sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 20 tháng 04 năm 2021

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quang H từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 04 tháng 06 năm 2021

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án bao gồm:

01 hộp kim loại màu xám bạc, 01 ví màu nâu, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 túi nilong màu đen bên trong có 11 chiếc bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 quyển vở kích thước (25x17,5)cm, bìa màu hồng, bên trong có 13 tờ giấy trắng và 10 mảnh giấy nhỏ; 01 hộp giấy bìa cát tông màu trắng kích thước (13,5x12x7)cm; 01 túi nilong trong suốt kích thước (13x7,5 cm) bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt cùng kích thước miệng túi có đường chỉ màu xanh; 01 túi nilong trong suốt kích thước (12x 8)cm bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt có cùng kích thước, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 14 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (3x3,5)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 08 túi

nilong trong suốt có cùng kích thước (1,5x2,1)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 01 cân điện tử vỏ màu đen kích thước (12,5x8x1,9)cm; 01 chiếc công tự chế; 01 chiếc dao tem cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Phan Văn T; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Phan Quang H; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Vũ Công Đ; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Vũ Tuấn A; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Lò Thị T2, 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Quách Thị Hà T4.

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bỏ trong phong bì niêm phong trên phong bì ghi mẫu vật còn lại sau giám định. Mẫu vật hoàn trả gồm N1 đến N11, N13, N 14 có khối lượng như trong biên bản hoàn trả, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu N12; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 vỏ màu hồng bỏ trong một phong bì niêm phong nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phan Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng bỏ trong một phong bì niêm phong nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp lại số tiền 1.300.000đ bán ma túy cho Vũ Công Đ ngày 19 tháng 4 và bán ma túy cho Lò Thị T2 ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 767.500đ là tiền T có được từ việc bán ma túy.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với nhau và như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người chứng kiến, phù hợp với biên bản làm việc, biên bản khám xét, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 19/4/2021 tại nhà trọ ở xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phan Văn T và Phan Quang H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine và 02 gói ma túy loại Heroine với giá 700.000 đồng cho Vũ Công Đ. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/4/2021, tại địa điểm trên T và H tiếp tục bán cho Lò Thị T2 01 gói ma túy loại Methamphetamine và 02 gói ma túy loại Heroine với giá 600.000 đồng. Đồng thời Phan Văn T còn cất dấu trái phép trong người và nơi ở của mình 5,3154 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

**“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

...”

[ 3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nó đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là một trong những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Văn T ngay sau khi khám xét nơi ở của mình, tại bản tự khai ngày 20 tháng 4 năm 2021 bị cáo đã tự khai ra việc ngoài lần bán ma túy cho anh Đ vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 bị cáo còn bán ma túy cho chị Lò Thị T2 vào buổi sáng ngày 20 tháng 4 năm 2021, như vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bố bị cáo Phan Văn T là người có công

và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây và vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn và không có sự bàn bạc thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt cũng cần đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp với hành vi của các bị cáo.

Bị cáo Phan Văn T giữ vai trò chính trong vụ án, là người chủ động tìm mua ma túy, loại ma túy mang về chia nhỏ ra nhiều gói khác nhau cất giấu tại nơi ở của mình với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài hai lần bán ma túy cho anh Đ và chị T2 thì bản thân bị cáo còn cất giữ một khối lượng 5,3154 gam ma túy loại Heroine tại nơi ở của mình để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lời bất chính. Do vậy mức hình phạt áp dụng cho T là cao hơn H trong vụ án này. Mặc khác bản thân bị cáo T có hai tiền sự liên quan đến ma túy, hiện đang áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tìm cho mình một công việc lương thiện, lao động và giúp đỡ gia đình mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới đủ sức răn đe, cải tạo T khi trở về địa phương sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Phan Quang H là người thường xuyên sử dụng ma túy, do chơi với T biết T có mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H đã chủ động đến nhà T chơi, giúp thông trong việc sinh hoạt gia đình và giúp thông chuyển ma túy cho người mua ma túy để được T trả công bằng cách cho sử dụng ma túy cùng. Hành vi nhận ma túy từ T chuyển cho Đ và T2 vào hai ngày 19 tháng 4 và 20 tháng 4. Như vậy bị cáo H đồng phạm với T trong việc bán ma túy với vai trò giúp sức. Nên mức hình phạt đối với H là thấp hơn T nhưng cũng cần xử lý thật nghiêm khắc để giúp H cải tạo tốt sớm trở về địa phương giúp ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương các bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có đối tượng Vũ Công Đ và Lò Thị T2 là những người mua ma túy của Phan Văn T để sử dụng cho bản thân. Khi bị Cơ quan Công an huyện Yên Mô phát hiện Đ và T2 đã sử dụng hết số ma túy. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Đ và T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Yên Mô để xử phạt hành chính Vũ Công Đoàn và Lò Thị T2 theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông tên D bán ma túy cho Phan Văn T tại khu vực thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng Thông không quen biết, không nhận dạng được

người này. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với người thanh niên tên Đ1 đã dẫn Vũ Công Đ và Lò Thị T2 đến mua ma túy của Phan Văn T trong ngày 19/4/2021 và 20/4/2021. Qua điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ căn cứ để xử lý đối với người này.

Đối với ông Đỗ Văn N và bà Trần Thị C không biết việc Phan Văn T thuê nhà để mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên ông N và bà C không vi phạm pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với một điện thoại di động OPPO vỏ màu hồng và 01 Điện thoại di động Iphone 5S vỏ màu trắng. Quá trình điều tra xác định là của Phan Văn T nhặt được ở khu vực bờ đê gần nhà T không xác định được chủ sở hữu tài sản là ai. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách phần vật chứng này để tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với 01 điện thoại di động Iphone SE vỏ màu hồng thu giữ của Vũ Tuấn A. Quá trình điều tra xác định hiện Vũ Tuấn A không có mặt tại địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách phần vật chứng này để tiếp tục xác minh xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bỏ trong trong phong bì niêm phong ghi số trên phong bì ghi mẫu vật còn lại sau giám định. Mẫu vật hoàn trả gồm N1 đến N11, N13, N 14 có khối lượng như trong biên bản hoàn trả, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu N12; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Đây là những chất nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp kim loại màu xám bạc; 01 ví màu nâu trên mặt ví in chữ KOMA; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 túi nilong màu đen bên trong có 11 chiếc bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 quyển vở kích thước (25x17,5)cm, bìa màu hồng, bên trong có 13 tờ giấy trắng và 10 mảnh giấy nhỏ; 01 hộp giấy bìa cát tông màu trắng kích thước (13,5x12x7)cm; 01 túi nilong trong suốt kích thước (13x7,5cm) bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt cùng kích thước; 01 túi nilong trong suốt kích thước (12x 8)cm bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt có cùng kích thước; 14 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (3x3,5)cm; 08 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (1,5x2,1)cm; 01 cân điện tử vỏ màu đen kích thước (12,5x8x1,9)cm; 01 chiếc cồng tự chế; 01 chiếc dao tem cũ đã. Đây là những vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo T phục vụ cho việc T mua bán, sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Phan Văn T; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Phan Quang H; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Vũ Công Đ; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Vũ Tuấn A; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Lò Thị T2; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Quách Thị Hà T. Nay cần tịch thu tiêu hủy.



Số tiền 1.300.000đ bị cáo Phan Văn T bán ma túy cho Vũ Công Đ ngày 19 tháng 4 và bán ma túy cho Lò Thị T2 ngày 20 tháng 4 năm 2021 là tiền do phạm tội mà có nay cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 767.500đ thu giữ tại nhà của bị cáo trong quá trình khám xét do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Văn T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 vỏ màu hồng thu giữ của Phan Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Văn T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Quang H nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn T và Phan Quang H là những người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Quang H.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Phan Quang H phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20/4/2021

Xử phạt bị cáo Phan Quang H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 04/6/2021.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bỏ trong phong bì niêm phong trên phong bì ghi mẫu vật còn lại sau giám định. Mẫu vật hoàn trả gồm N1

đến N11, N13, N 14 có khối lượng như trong biên bản hoàn trả, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu N12; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong

- 01 hộp kim loại màu xám bạc; 01 ví màu nâu trên mặt ví in chữ KOMA; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 túi nilong màu đen bên trong có 11 chiếc bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 quyển vở kích thước (25x17,5)cm, bìa màu hồng, bên trong có 13 tờ giấy trắng và 10 mảnh giấy nhỏ; 01 hộp giấy bìa cát tông màu trắng kích thước (13,5x12x7)cm; 01 túi nilong trong suốt kích thước (13x7,5 cm) bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt cùng kích thước (3,5x3)cm miệng túi có đường chỉ màu xanh; 01 túi nilong trong suốt kích thước (12x 8)cm bên trong có 100 chiếc túi nilong trong suốt có cùng kích thước (1,5x2,1)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 14 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (3x3,5)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 08 túi nilong trong suốt có cùng kích thước (1,5x2,1)cm, miệng túi có đường chỉ màu xanh; 01 cân điện tử vỏ màu đen kích thước (12,5x8x1,9)cm; 01 chiếc cồng tự chế; 01 chiếc dao tem cũ đã qua sử dụng.

- 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Phan Văn T; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Phan Quang H; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Vũ Công Đ; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Vũ Tuấn A; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Lò Thị T2; 01 phong bì niêm phong có que thử nước tiểu của Quách Thị Hà T4.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp lại số tiền 1.300.000đ bán ma túy cho Vũ Công Đ ngày 19 tháng 4 và bán ma túy cho Lò Thị T2 ngày 20 tháng 4 năm 2021, để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T số tiền 767.500đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 vỏ màu hồng bỏ trong một phong bì niêm phong nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phan Quang H 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng bỏ trong một phong bì niêm phong nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Văn T và Phan Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 21/12/2021), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Chi cục THA dân sự huyện K.
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

***Trần Thị Khanh***